

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/I.P.ONE/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH I.P. ONE (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Lô B1-F, Khu Công Nghiệp Becamex – Bình Phước, Phường Minh Thành, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

Điện thoại: 0345391539

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3801286652

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: *sản phẩm bao gói sẵn nhập khẩu không thuộc đối tượng cấp chứng nhận theo quy định*

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG IVY VỊ LỰU
UHT Drinking Yoghurt Pomegranate Flavour

2. Thành phần: Sữa chua 53% (sữa bò tươi 21,05%, bột sữa gầy 3,22%, si rô 0,73%, lợi khuẩn *Lactobacillus bulgaricus* và *Streptococcus Thermophilus*), đường Sucrose 9,2%, nước ép lựu 0,17%, hương liệu giống tự nhiên, chất ổn định (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (INS 331(iii), INS 330).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 1 năm kể từ ngày sản xuất.

NSX, HSD: xem “MFG” và “EXP” (năm/tháng/ngày) trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 180 ml/ hộp; 720 ml/lốc (180 ml x 4 hộp).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong hộp giấy. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Thái Lan.

- Nhà sản xuất: I.P. Natural Products Ltd.

- Địa chỉ: 210 Moo 12, Plaeng Yao District, Chachoengsao, Thái Lan 24190.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 5-5:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Bình Phước, ngày 31 tháng 07 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Mau Satalin



[Signature]

UTHAI THANESVORAKUL



NHÃN PHỤ



SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG IVY VỊ LỰU

UHT Drinking Yoghurt Pomegranate Flavour

Thành phần: Sữa chua 53% (sữa bò tươi 21,05%, bột sữa gầy 3,22%, si rô 0,73%, lợi khuẩn Lactobacillus bulgaricus và streptococcus thermophilus), đường sucrose 9,2%, nước ép lựu 0,17%, hương liệu giống tự nhiên, chất ổn định (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (INS 331 (iii), INS 330).

Thời hạn sử dụng: 1 năm kể từ ngày sản xuất.

NSX, HSD: xem “MFG” và “EXP” (năm/tháng/ngày) trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Lắc đều trước khi uống cho hương vị thơm ngon. Ngon hơn khi uống lạnh.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Xuất xứ: Thái Lan.

Tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hóa:

Nhà sản xuất: I.P. Natural Products Ltd.

Địa chỉ: 210 Moo 12, Plaeng Yao District, Chachoengsao, Thái Lan 24190.

Nhà nhập khẩu và phân phối: CÔNG TY TNHH I.P. ONE (VIỆT NAM).

Địa chỉ: Lô B1-F, Khu Công Nghiệp Becamex – Bình Phước, Phường Minh Thành, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

Điện thoại: 028.35260062

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa bò.

Số TCB: 04/I.P.ONE/2024

Thể tích thực: 180 ml/hộp.



SỮA CHUA UỐNG TIỆT TRÙNG IVY VỊ LỰU

UHT Drinking Yoghurt Pomegranate Flavour

Thành phần: Sữa chua 53% (sữa bò tươi 21,05%, bột sữa gầy 3,22%, si rô 0,73%, lợi khuẩn *Lactobacillus bulgaricus* và *Streptococcus thermophilus*), đường sucrose 9,2%, nước ép lựu 0,17%, hương liệu giống tự nhiên, chất ổn định (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (INS 331 (iii), INS 330).

Thời hạn sử dụng: 1 năm kể từ ngày sản xuất.

NSX, HSD: xem “MFG” và “EXP” (năm/tháng/ngày) trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Lắc đều trước khi uống cho hương vị thơm ngon. Ngon hơn khi uống lạnh.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Xuất xứ: Thái Lan.

Tổ chức chịu trách nhiệm về hàng hóa:

Nhà sản xuất: I.P. Natural Products Ltd.

Địa chỉ: 210 Moo 12, Plaeng Yao District, Chachoengsao, Thái Lan 24190.

Nhà nhập khẩu và phân phối: CÔNG TY TNHH I.P. ONE (VIỆT NAM).

Địa chỉ: Lô B1-F, Khu Công Nghiệp Becamex – Bình Phước, Phường Minh Thành, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

Điện thoại: 028.35260062

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa bò.

Số TCB: 04/I.P.ONE/2024

Thể tích thực: 720 ml/lốc (180 ml x 4 hộp).

333333 444444

WITH *LACTOBACILLUS BULGARICUS*
AND *STREPTOCOCCUS THERMOPHILUS*

โยเกิร์ตพร้อมดื่ม
ยูอชท์ รสทับทิม
ตราไอวี่

✓ ไม่ใสสี
No colour added

✓ ไม่แต่งกลิ่นสังเคราะห์
No artificial flavour added



สแกนกับ
มือถือ



ปริมาณอาหารหลักต่อหน่วยบริโภค 5 หน่วยบริโภคต่อภาชนะเป็นประจำ

ส่วนประกอบโดยประมาณ (Ingredients):

โยเกิร์ต (Yoghurt) 53.00% (น้ำตาล 21.05%,
นมผงไขมันน้อย 3.22%, น้ำเชื่อม 0.73%, เกลือ
โดยใช้อิเล็กโตรไลต์โพแทสเซียมคลอไรด์ บัลแกเรีย และ
สารประกอบเกลือโพแทสเซียม (Sucrose)
9.20%, น้ำทับทิม (Pomegranate Juice) 0.17%,
แต่งกลิ่นรสตามธรรมชาติ, สารทำให้คงตัว (INS 440),
การควบคุมความเข้มข้นกรด (INS 331(iii), INS 330),
ฟอสเฟตสำหรับเพิ่มอาหาร: บินเบ

ivy

โยเกิร์ตพร้อมดื่ม
ยูอชท์

sa ทับทิม



คุณค่าทางโภชนาการต่อ 1 หน่วย

พลังงาน	น้ำตาล	ไขมัน	โปรตีน
130	23	2.5	11.5
ไขมันอิ่มตัว	น้อย	น้อย	น้อย
7%	35%	4%	6%

UHT DRINKING YOGHURT

ใช้จุลินทรีย์แลคโตบาซิลลัส
บัลแกเรียและสเตรปโตค็อกคัส
เทอร์โมฟิลัส

ข้อมูลโภชนาการ

หน่วยบริโภค: 1 กล่อง (180 มล.)
จำนวนหน่วยบริโภคต่อกล่อง: 1

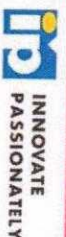
คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค
พลังงานทั้งหมด 130 กิโลแคลอรี
(พลังงานจากไขมัน 25 กิโลแคลอรี)

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค*	
ไขมันทั้งหมด 2.5 ก.	4%
ไขมันอิ่มตัว 1.5 ก.	8%
คอเลสเตอรอล 5 มก.	2%
โปรตีน 3 ก.	2%
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด 24 ก.	8%
ใยอาหาร 1 ก.	4%
น้ำตาล 23 ก.	6%
โซเดียม 115 มก.	6%

*ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค
วิตามินเอ 2% วิตามินบี 1 0%
วิตามินบี 2 6% เหล็ก 15%
เหล็ก 0%

*ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภค
สำหรับนมเปรี้ยวชนิดนี้ (ตาม RDI) โดยคิด
จากความต้องการพลังงาน วันละ 2,000 กิโลแคลอรี

เก็บไว้ที่อุณหภูมิเย็น



ผลิตโดย:
บริษัท ไอ.พี. เนเชอรัล โปรดักส์ จำกัด
210 หมู่ 12 ต.แม่ยาว อ.แม่ยาว

จ.พะเยา โทร. 038-575-931-3

Manufactured By:
IP Natural Products Ltd.
210 Moo 12, Phang Yae,
Chachengsu, Thailand
เบอร์โทร 0-01
8:00 - 17:00

ปริมาณสุทธิ 180 มล.

NET CONTENT 180 ml

24-1-13263-5-0006



8-859645-300325

ivy
UHT DRINKING
YOGHURT

POMEGRANATE FLAVOUR



WITH LACTOBACILLUS BULGARICUS
AND STREPTOCOCCUS THERMOPHILUS

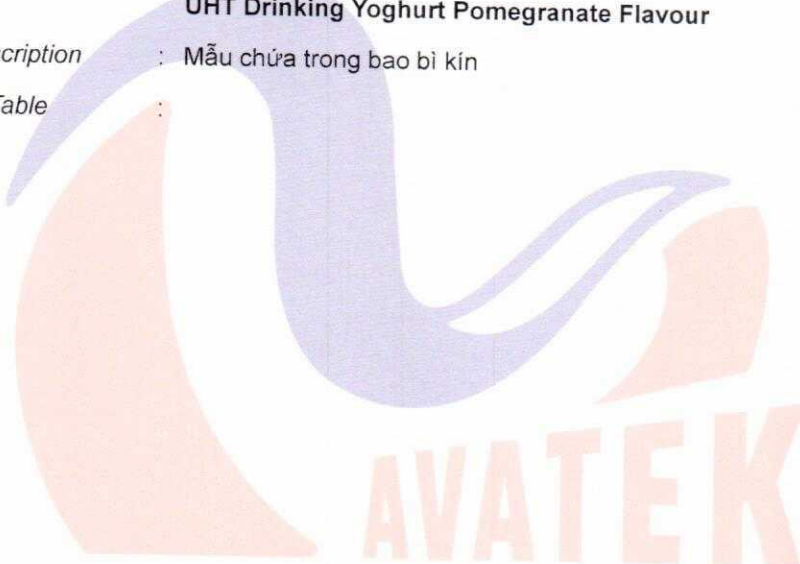


Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NHA2240700885-2

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH I.P. ONE (VIỆT NAM)
Địa chỉ/ Client's Address : Lô B1-F, Khu Công Nghiệp Becamex – Bình Phước, Phường Minh Thành, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 17/07/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 17/07/2024 - 24/07/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 24/07/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : SỮA CHUA UỐNG TIẾT TRÙNG IVY VỊ LỰU
UHT Drinking Yoghurt Pomegranate Flavour
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :





Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: NHA2240700885-2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	116	kcal/180mL	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	2.68	g/180mL	AVA-KN-PP.HL/01
3	Béo tổng (*) / Total fat (*)	2.43	g/180mL	AVA-KN-PP.HL/02
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	20.7	g/180mL	AVA-KN-PP.HL/03
5	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	20.9	g/180mL	AVA-KN-PP.HL/04
6	Natri (Na) (**).(*) / Sodium (Na) (**).(*)	191	mg/180mL	Ref. AOAC 969.23
7	Xơ tổng số (*) / Total dietary fiber (*)	2.65	g/180mL	TCVN 9050:2012

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**).(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: JPC72407106083-4

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH I.P. ONE (VIỆT NAM)
Địa chỉ/ Client's Address : Lô B1-F, Khu Công Nghiệp Becamex – Bình Phước, Phường Minh Thành, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 17/07/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 17/07/2024 - 24/07/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 24/07/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : SỮA CHUA UỐNG TIẾT TRÙNG IVY VỊ LỰU
UHT Drinking Yoghurt Pomegranate Flavour
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Enterobacteriaceae (*) / Enterobacteriaceae (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	ISO 21528-2:2017
2	Listeria monocytogenes (*) / Listeria monocytogenes (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 1)	CFU/mL	ISO 11290-2:2017
3	Aflatoxin M1 (*) / Aflatoxin M1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.007)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/051 (Ref. TCVN 6685:2009)
4	Benzylpenicillin (Penicillin G) (*) / Benzylpenicillin (Penicillin G) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 3)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/102 (Ref. TCVN 12284:2018)
5	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
6	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
7	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: JPC72407106083-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Gentamicin / Gentamicin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	mg/L	AVA-KN-PP.SK/108
9	Spiramycin (*) / Spiramycin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 1.5)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/103
10	Dihydrostreptomycin / Dihydrostreptomycin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	mg/L	AVA-KN-PP.SK/108
11	Streptomycin / Streptomycin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	mg/L	AVA-KN-PP.SK/108
12	Endosulfan (Tổng của Endosulfan alpha và Endosulfan beta) / Endosulfan (Sum of Endosulfan alpha and Endosulfan beta)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/L	AVA-KN-PP.SK/127 (Ref. AOAC 2007.01)
13	Aldrin / Aldrin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
14	Dieldrin (*) / Dieldrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/L	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
15	Cyfluthrin / Cyfluthrin	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.SK/048 (Ref. AOAC 2007.01)
16	Procaine Benzylpenicillin (*) / Procaine Benzylpenicillin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 3)	µg/L	AVA-KN-PP.SK/102 (Ref. TCVN 12284:2018)
17	DDT (Tổng của 2,4 - DDT và 4,4 - DDT) / DDT (Sum of 2,4 - DDT and 4,4 - DDT)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.0015)	mg/L	AVA-KN-PP.SK/127 (Ref. AOAC 2007.01)
18	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
19	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

[Signature]





Trang/ Page No: 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: JPC72407106083-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
20	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
21	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
22	Protein sữa (*) / Milk protein (*)	3.54	%	TCVN 8099-1:2015

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

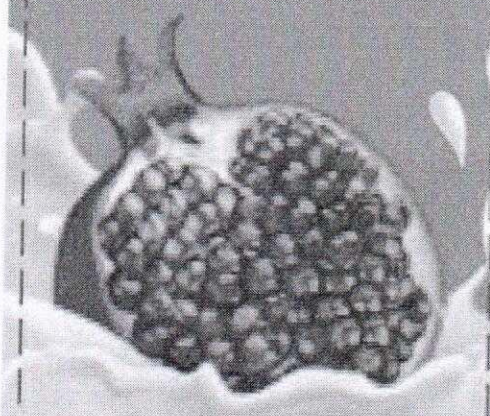


TRẦN HOÀNG VINH



**โยเกิร์ตพร้อมดื่ม
ยูเอชที รสทับทิม
ตราไอวี**

- ✓ **ไม่ใส่สี**
No colour added
- ✓ **ไม่แต่งกลิ่นสังเคราะห์**
No artificial flavour added



พอรินอาหารหลากหลาย ครบ 5 หมู่ในสัดส่วนที่เหมาะสมเป็นประจำ

ส่วนประกอบโดยประมาณ (Ingredients) :
โยเกิร์ต (Yoghurt) 53.00% (นํานมโค 21.05%,
นมผงขาดมันเนย 3.22%, น้ำเชื่อม 0.73%, ผลิ
โดยใช้จุลินทรีย์แล็กโทบาซิลลัส บิลแกร์คัส และ
สเตรปโตค็อกคัส เทอร์โมฟิลัส), น้ำตาล (Sucrose)
9.20%, น้ำทับทิม (Pomegranate Juice) 0.17%,
แต่งกลิ่นเลียนธรรมชาติ, สารทำให้คงตัว (INS 440),
สารควบคุมความเป็นกรด (INS 331(iii), INS 330),
ข้อมูลสำหรับผู้แพ้อาหาร: มีนม

Sữa chua uống tiệt trùng IVY vị đào UHT

- ☑ Không màu nhân tạo
- ☑ Không hương liệu nhân tạo

(QR Code) Quét mã nhận thông tin

Nên ăn uống đa dạng, đủ 5 nhóm thực phẩm với tỷ lệ phù hợp.

Thành phần chính ước tính:
Sữa chua 53% (sữa bò tươi 21,05%, bột sữa gầy 3,22%, si rô 0,73%, lợi khuẩn Lactobacillus bulgaricus và Streptococcus Thermophilus), đường Sucrose 9,2%, nước ép lựu 0,17%, hương liệu giống tự nhiên, chất ổn định (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (INS 331(iii), INS 330). Thông tin dành cho người dị ứng thực phẩm: có chứa sữa.

M.S.D.N.

ทุกคำทางโภชนาการต่อ 1 กล่อง

พลังงาน	น้ำตาล	ไขมัน	โปรตีน
130 Kcal	23 กรัม	2.5 กรัม	11.5 กรัม
*7%	*35%	*4%	*6%

*คิดเป็นร้อยละของปริมาณสูงสุดที่บริโภคได้ต่อวัน

UHT DRINKING YOGHURT

ใช้จุลินทรีย์แลคโตบาซิลลัส บัลแกริกัส และสเตรปโตค็อกคัส เทอร์โมฟิลัส

IVY
SỮA CHUA TIẾT TRÙNG UHT
VỊ LỰU

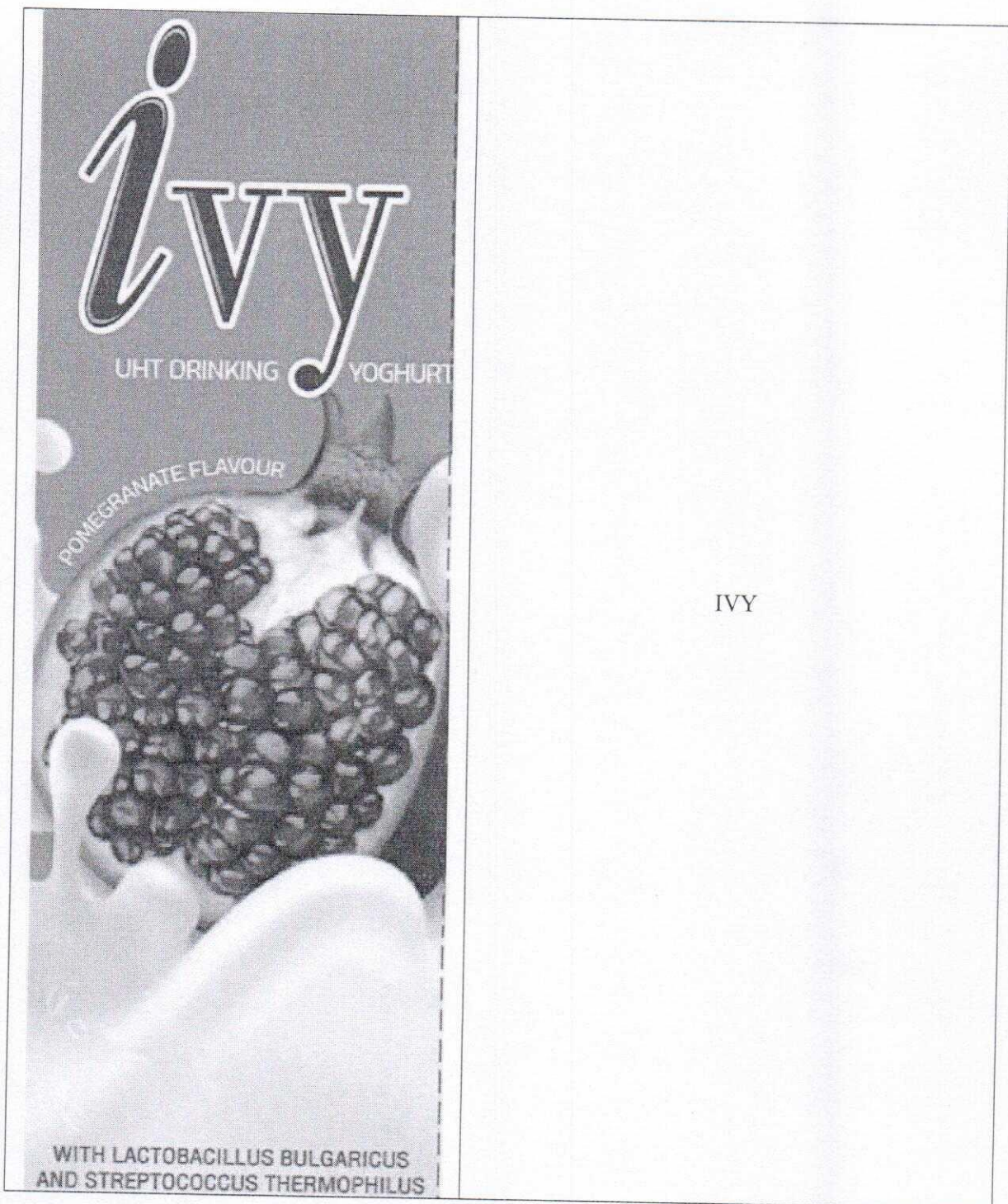
Hàm lượng dinh dưỡng trên 1 hộp			
Năng lượng	Đường	Chất béo	Natri
130 Kcal	23 g	1 g	115 mg
*7%	*35%	*4%	*6%
* Phần trăm theo lượng dinh dưỡng tối đa mỗi ngày			

SỮA CHUA UỐNG UHT có chứa lợi khuẩn Lactobacillus Bulgaricus và Streptococcus Thermophilus

0110
TUV
P. HA



247
CÔNG
TN
ĂN VÀ
CC
ĐƠN



Bình Dương, ngày 20 tháng 07 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

(Đã ký, đóng dấu)

UTHAI THANESVORAKUL



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH THUẬT OCEAN
Tầng 7, số nhà 21, ngõ 133 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

CHỨNG NHẬN BẢN DỊCH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH THUẬT OCEAN

Căn cứ theo yêu cầu của Khách hàng,

NAY CHỨNG NHẬN:

Tài liệu trên được dịch từ tiếng Thái sang tiếng Việt bởi Công Ty TNHH tư vấn và dịch thuật Ocean. Công ty cam kết tài liệu đính kèm đã được dịch thuật chính xác và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về bản dịch.

Tôi, **Chu Nguyễn Bảo Trang** - Giám Đốc Công Ty TNHH tư vấn và dịch thuật Ocean ký tên, đóng dấu đối với nội dung bản dịch này.

Số chứng nhận: 21795/OCEAN-CCCT

Ngày chứng nhận: 06/08/2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Chu Nguyễn Bảo Trang

OCEAN

☎ Điện thoại
0943.98.86.98

✉ Email
info@dichthuatocean.com

🌐 Website
dichthuatocean.vn

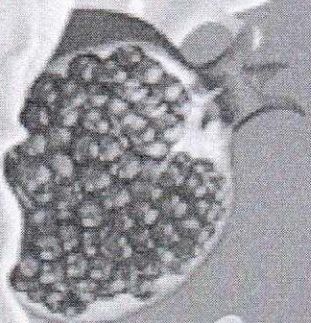
โยเกิร์ตพร้อมดื่ม
ยูอชทีรสกับทับ
ตราไอวี

✓ ไร้สี
No colour added

✓ ไม่แต่งกลิ่นสังเคราะห์
No artificial flavour added



สแกนกับ
มือถือ



ส่วนผสมโดยประมาณ (Ingredients):

โยเกิร์ต (Yoghurt) 53.00% (ไขมัน 21.05%,
โปรตีน 3.22%, น้ำตาล 0.73%, ไขมัน
โดยเฉลี่ย 0.17%), น้ำตาล (Sucrose)
20%, น้ำทับทิม (Pomegranate Juice) 4.40%,
สารกันบูด (Preservatives) (INS 331 (iii), INS 330),
ไขมันสัตว์ (Animal Fat) 1.1%

IVY

โยเกิร์ตพร้อมดื่ม
ยูอชที

รสทับทิม



คุณค่าทางโภชนาการต่อ 100 กรัม

พลังงาน	ไขมัน	โปรตีน	คาร์โบไฮเดรต
130	2.5	3.2	11.5
ไขมันอิ่มตัว	0.1	0.7	0.2
ไขมันไม่อิ่มตัว	0.1	0.1	0.1

UHT DRINKING YOGHURT
ใช้ยูเอชทีและเติมกับน้ำผลไม้รส
ทับทิมและรสผลไม้รสเข้มข้น

ข้อมูลโภชนาการ

หนึ่งหน่วยบริโภค: 1 กล่อง (180 มล.)
จำนวนหน่วยบริโภคต่อกล่อง: 1

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค
พลังงาน 130 กิโลแคลอรี
(พลังงานจากไขมัน 25 กิโลแคลอรี)

ไขมันอิ่มตัว 2.5 ก.	4%
ไขมันอิ่มตัว 1.5 ก.	8%
ไขมันอิ่มตัว 5 ก.	2%
โปรตีน 3 ก.	8%
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด 24 ก.	4%
น้ำตาล 23 ก.	6%
ไขมันอิ่มตัว 15 ก.	6%

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน
วิตามินเอ 2% วิตามินบี 1 0%
วิตามินซี 2% วิตามินอี 15%
เหล็ก 0%

ร้อยละของพลังงานต่อหนึ่งหน่วยบริโภค
สำหรับผลิตภัณฑ์นมยูเอชที (UHT) โดยคิด
จากค่าพลังงานเฉลี่ย 2,000 กิโลแคลอรี

เก็บไว้ที่อุณหภูมิเย็นจัด



INNOVATE
PASSIONATELY

บริษัท ไอ.พี. เนเชอรัล โปรดักส์ จำกัด
210 หมู่ 12 ต.บึงบัว อ.เมือง จ.นนทบุรี

โทร: 02-2372-3480

Manufactured By:
IP, Natural Products Ltd.
210 Moo 12, Bang Boi,
Chachoengsao, Thailand
02-2372-3480
02-2372-3480

ปริมาณสุทธิ 180 มล.

NET CONTENT 180 ml

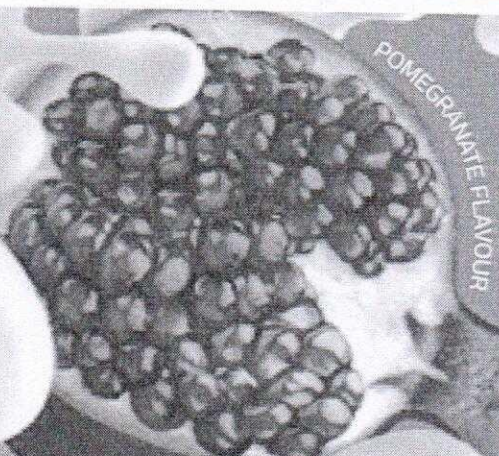
24-1-13263-5-0006



8-859645-300325

IVY
UHT DRINKING
YOGHURT

POMEGRANATE FLAVOUR



WITH LACTOBACILLUS BULGARICUS
AND STREPTOCOCCUS THERMOPHILUS

111111 222222
333333 444444

**โยเกิร์ตพร้อมดื่ม
ยูเอชทีรสทับทิม
ตราไอวี**

✓ **ไม่มีสี**
No colour added

✓ **ไม่แต่งกลิ่นสังเคราะห์**
No artificial flavour added

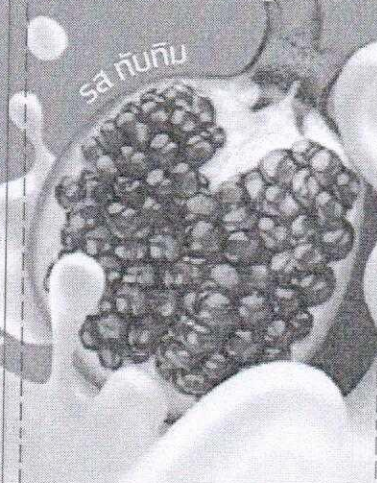
 **สแกนที่มี
มีข้อมูลดี**

ส่วนผสมโดยประมาณ (Ingredients):
โยเกิร์ต (Yoghurt) 53.00% (น้ำนมโค 21.05%,
นมผงไขมันเต็ม 3.22%, น้ำเชื่อม 0.73%, ผลไม้
โดยวิธีกลั่นรสจากทับทิม 0.17%, บิโอฟอสเฟต และ
วิตามินซี 0.20%, น้ำทับทิม (Pomegranate Juice) 0.17%,
โซเดียมคลอไรด์, สารกันบูด (INS 440),
สารควบคุมความเป็นกรด (INS 331 (iii), INS 330),
ฟอสเฟตสำหรับอาหาร: นม

ivy

โยเกิร์ตพร้อมดื่ม ยูเอชที

รสทับทิม



UHT DRINKING YOGHURT

ส่วนผสม	น้ำตาล	ไขมัน	โปรตีน
130	23	2.5	115
กิโลกรัม	กรัม	กรัม	กรัม
7%	35%	4%	6%

*ค่าโปรตีนรวมในนมผงที่ใช้ทำโยเกิร์ต

ข้อมูลโภชนาการ

หนึ่งหน่วยบริโภค: 1 กล่อง (180 มล.)
จำนวนหน่วยบริโภคต่อกล่อง: 1

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค
พลังงานทั้งหมด 130 กิโลแคลอรี
(พลังงานจากไขมัน 25 กิโลแคลอรี)

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน*	
ไขมันทั้งหมด 2.5 ก.	4%
ไขมันอิ่มตัว 1.5 ก.	6%
คอเลสเตอรอล 5 มก.	2%
โปรตีน 3 ก.	6%
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด 24 ก.	8%
ใยอาหาร 1 ก.	4%
น้ำตาล 23 ก.	6%
โซเดียม 115 มก.	6%

*ร้อยละของปริมาณที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน
สำหรับคนวัยผู้ใหญ่ 65 ปีขึ้นไป (ตาม FDA) โดยคิด
จากความต้องการพลังงาน 2,000 กิโลแคลอรี

เก็บใช้ได้นานโดยเปิดช่องเขี่ยนม

**INNOVATE
PASSIONATELY**

บริษัท โอ.พี. เนเชอรัล โปรดักส์ จำกัด
210 หมู่ 12 คลองหลวง อ.ปทุมธานี
จ.ปทุมธานี โทร. 038-575-991-3

Manufactured By:
I.P. Natural Products Ltd.
210 Moo 12, Pongkhaeng
Chaloengrueang, Thailand

ปริมาณสุทธิ 180 มล.
NET CONTENT 180 ml

24-1-13263-5-0006



8 859645 300325

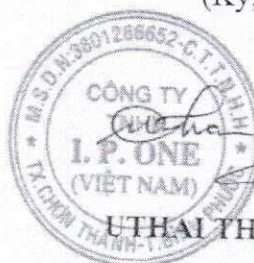
WITH LACTOBACILLUS BULGARICUS
AND STREPTOCOCCUS THERMOPHILUS

Bình Dương, ngày 20 tháng 07 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

(Ký, đóng dấu)

Handwritten signature



UTHAISVORAKUL

H.H.H.